

Bản án số: 78/2020/HS-ST

Ngày: 18-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Sửu

2. Ông Nguyễn Lâm Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sự - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 90/2020/TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Chu Thị Y, sinh năm 1964; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Tân Hòa, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Bố đẻ: Chu Quang Thuận, sinh năm 1933; Mẹ đẻ: Bùi Thị Ngu (đã chết); Chồng: Hoàng Phúc Khánh, sinh năm 1968; Con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1993; Gia đình bị cáo có 06 chị em, bị cáo là thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Văn T, sinh năm 1964; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Lao Động, thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/10; Bố đẻ: Phạm Thế Tuyên (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Toan, sinh năm 1929; Vợ, con: Chưa có; Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự: Chưa; Tiền án: Tại Bản án số 62/2011/HSPT ngày 07/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Văn T 04 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2010 (chấp hành xong phần hình phạt tù vào ngày

20/10/2014; hiện chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm, hình sự phúc thẩm là 400.000 đồng và tiền phạt bổ sung 5.000.000 đồng); Nhân thân: Tại Bản án số 19/1998/HSST ngày 31/7/1998 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt Phạm Văn T 36 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/1998 (phạt bổ sung 20.000.000 đồng và án phí 50.000 đồng; được đình chỉ phần thi hành án dân sự tại Quyết định số 17 ngày 25/5/2009 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên; Chấp hành xong phần hình phạt tù vào ngày 24/11/2000); Tại Quyết định số 123/QĐ-CT ngày 25/8/2005 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên, Phạm Văn T bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng (chấp hành xong ngày 15/8/2006); Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Trong, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang

*** Người làm chứng:** Anh Tống Ngọc L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Chính Thễ, xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 13/7/2020, bị cáo Y đang ở nhà một mình thì có ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1959, trú tại tổ dân phố Trong, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang và anh Tống Ngọc L, sinh năm 1982, trú tại thôn Chính Thễ, xã Lan Giới, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đến nhà Y với mục đích để M mua ma túy về để sử dụng, một lúc sau thì có bị cáo T đến nhà Y chơi. Thấy T đến nhà Y thì M và L đi vào trong nhà cùng với Y, khi vào trong nhà M hỏi Y: “Bán cho em ba cái” (ý M bảo Y bán cho M 03 gói ma túy heroine) Y đồng ý và nói với M giá là 300.000 đồng. M đưa cho Y số tiền 300.000 đồng, Y cầm lấy rồi bảo M đợi một lát, Y đi ra ngoài cổng lấy từ áo ngực đang mặc 03 gói Heroine và để ở ô thoáng miếu thờ ngoài cổng nhà Y. Sau đó, Y đi vào trong nhà nói với M đi ra chỗ miếu thờ ngoài cổng để lấy ma túy. Theo lời Y nói M đi ra miếu thờ ngoài cổng nhà Y lấy 03 gói Heroine mà Y bán cho M, M cầm 03 gói ma túy của Y bán cho cất vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi chuẩn bị ra về thì bị lực lượng Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang bị cáo Y có hành vi bán trái phép chất ma túy cho ông Nguyễn Đức M. Khi bị cáo Y và ông M bị bắt quả tang, bị cáo T có ra cổng xem, thấy T có biểu hiện nghi vấn Công an tỉnh Bắc Giang kiểm tra trên người T phát hiện trên người T có ma túy. Công an tỉnh Bắc Giang tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa có viên màu đỏ, bên trong đựng 02 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đựng chất cục bột màu

trắng nghi là ma túy Heroine, thu giữ trong áo ngực bên phải của Chu Thị Y, được niêm phong trong phong bì ký hiệu là “QT”.

- 01 (một) gói giấy màu trắng, bên trong đựng 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Nguyễn Đức M được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT1”.

- 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroine, thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của Phạm Văn T, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT2”.

- Thu giữ tại túi quần bên trái của Chu Thị Y 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, có số IMEI: 353260077596941 gắn sim số: 0982723422 và số tiền 2.745.000 đồng.

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Phạm Văn T 01 chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, có số IMEI: 810123600163753 và 8101124600163753 gắn sim số 1: 0968303492 và sim số 2: 0901563643 và số tiền 443.000 đồng.

- 01 xe máy điện màu đen đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, nhãn hiệu SCORPA, biển kiểm soát 98-MĐ9- 51484 thu giữ của Phạm Văn T.

Quá trình bắt quả tang, Công an tỉnh Bắc Giang đã sử dụng que thử nước tiểu test nước tiểu của Phạm Văn T, kết quả test T dương tính với ma túy.

Ngày 13/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của bị cáo Y và bị cáo T, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Ngày 13/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang giám định số vật chứng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu “QT”, “QT1” và “QT2” có phải là ma túy không, loại ma túy gì, có khối lượng bao nhiêu?

Tại kết luận giám định số 875/KL-KTHS ngày 14/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

“- Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,096 gam, loại Heroine.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ, được gói trong 01 (một) gói giấy màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,040 gam, loại Heroine.

- Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ là ma túy, có khối lượng 0,024 gam, loại Heroine.

Ngày 16/7/2020, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra bị cáo Y khai nhận nguồn gốc số ma túy mà Y bán cho ông Nguyễn Đức M và số ma túy Công an đã thu giữ ở túi áo ngực bên phải của Y do Y nhờ một người đàn ông không quen biết ở khu vực đầu cầu sắt thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang mua hộ với giá 400.000 đồng mục đích về để bán kiếm lời vào ngày 03/7/2020. Sau khi mua được ma túy Y mang về nhà cất giấu, đến ngày 13/7/2020, Y bán cho M 03 gói ma túy Heroine, còn lại 02 gói Y để ở túi áo ngực và bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang thu giữ.

Quá trình điều tra bị cáo T khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ do T mua của một người đàn ông không quen biết có đặc điểm khoảng ngoài 50 tuổi, cao khoảng 1,70 mét, tóc cắt ngắn, da ngăm đen ở khu vực cây xăng bên xe khách Nhã Nam, huyện Tân Yên 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng với mục đích để sử dụng vào buổi tối ngày 12/7/2020. Sau khi mua được ma túy T đã cất giấu trong người mang về nhà, sau đó T đã sử dụng một phần ma túy, số ma túy còn lại T cất giấu trong túi quần phía trước bên trái quần của T mặc, ngày 13/7/2020 T đến nhà Y chơi thì bị Công an kiểm tra bắt quả tang.

Với nội dung vụ án như trên, tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 23/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên truy tố bị cáo Chu Thị Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Chu Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Chu Thị Y từ 02 năm 04 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2020. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước đối với bị cáo Y.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2020.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Y, T đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu và nhận thức được việc làm của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức M, người làm chứng anh Tổng Ngọc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông M, anh L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh:

Lời khai của bị cáo Chu Thị Y, bị cáo Phạm Văn T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 13/7/2020, tại công nhà bị cáo Y, Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện bắt quả tang Y có hành vi bán trái phép 0,040 gam ma túy Heroine với giá 300.000 đồng cho ông Nguyễn Đức M, sinh năm 1959 trú tại tổ dân phố Trong, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, ngoài ra bị cáo Y còn tàng trữ trái phép chất ma túy 0,096 gam ma túy Heroine để bán kiếm lời và bắt quả tang bị cáo T là người đã có 01 tiền án về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, có hành vi tàng trữ trái phép 0,024 gam ma túy Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Với hành vi nêu trên của bị cáo Y đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] VỀ tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi của các bị cáo là độc lập, từng bị cáo chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Y bán ma túy với mục đích kiếm lời, bị cáo T là người nghiện tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an của địa phương và sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội nguy hiểm cho bản

thân bị cáo và xã hội. Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý nghiêm trọng xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Y có bổ đề là ông Chu Quang Thuận được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Y, bị cáo T không có.

Về nhân thân: Bị cáo Y là người có nhân thân tốt. Bị cáo T là người có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội ma túy chưa được xóa án tích và bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó là bài học lại tiếp tục có hành vi phạm tội về ma túy.

Từ những phân tích trên, đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Y để sung ngân sách Nhà nước vì theo xác M tại địa phương bị cáo Y có thu nhập, có tài sản nhà đất.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo T để sung ngân sách Nhà nước. Xong xét thấy bị cáo nghề nghiệp tự do, là người nghiện ma túy, không có tài sản nên cần miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo T.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì ký hiệu "QT", bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, còn lại sau giám định 0,082gam và vỏ bao gói mẫu sau giám định. 01(một) phong bì ký hiệu "QT1", bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, còn lại sau giám định 0,027 gam và vỏ bao gói mẫu sau giám định. 01(một) phong bì ký hiệu "QT2", bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, còn lại sau giám định 0,016 gam và vỏ bao gói mẫu sau giám định. Ba phong bì "QT", "QT1", "QT2" đều được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định. Đây là vật chứng thu

giữ khi bắt quả tang và kết luận giám định là chất ma túy, vật cấm lưu hành nên Hội đồng xét xử thấy cần phải tịch thu tiêu huỷ vật chứng trên.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng, có số IMEI: 353260077596941 gắn sim số: 0982723422 là điện thoại của Y không liên quan đến hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo Y xin lại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 2.745.000 đồng thu giữ tại túi quần bên trái của bị cáo Y, trong đó có 300.000 đồng là số tiền Y bán ma túy có được, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền này. Còn đối với số tiền 2.445.000 là số tiền của bị cáo Y không liên quan đến hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, có số IMEI: 810123600163753 và 8101124600163753 gắn sim số 1: 0968303492 và sim số 2: 0901563643; 01 xe máy điện màu đen đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng, nhãn hiệu SCORPA, biển kiểm soát 98-MĐ9-51485 và số tiền 443.000 đồng thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của bị cáo T là tài sản cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Nên cần trả lại cho bị cáo T. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Đối với anh Tống Ngọc L đi cùng với ông Nguyễn Đức M đến nhà Y để ông M mua ma túy nhưng anh L không biết ông M đến nhà Y mục đích để mua ma túy, khi Y và ông M trao đổi mua bán ma túy thì anh L không biết nên anh L không vi phạm pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với ông Nguyễn Đức M là người mua ma túy của bị cáo Y về sử dụng cho bản thân. Tuy nhiên bản thân ông M không có tiền án, tiền sự về tội phạm ma túy; trọng lượng ma túy mà ông M tàng trữ không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 15/10/2020, Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với ông M về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo T ngày 12/7/2020, Trưởng Công an huyện Tân Yên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng đối với bị cáo T.

* Đối với người bán ma túy cho bị cáo T vào ngày 12/7/2020 có đặc điểm khoảng ngoài 50 tuổi, cao khoảng 1,70 mét, tóc cắt ngắn, da ngăm đen mà bị cáo T khai nhận là ở khu vực bến xe khách thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tiến hành xác M tại Công an thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên nhưng do ít thông tin về người đàn ông này nên không xác định được người đàn ông này là ai. Do vậy, ngày 09/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông bán ma túy cho bị

cáo T ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

* Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Y tại khu vực đầu cầu sắt thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang vào ngày 03/7/2020 nhưng do bị cáo Y không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên không có căn cứ xác M nên ngày 09/10/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Yên đã tách phần tài liệu liên quan đến người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Y ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục điều tra, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí:

Bị cáo Y, bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chu Thị Y.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T.

Điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 1 Điều 292, Điều 293; Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Chu Thị Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Chu Thị Y 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2020. Phạt bổ sung bằng tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Chu Thị Y.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/7/2020. Miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Phạm Văn T.

[3] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì ký hiệu "QT", bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, còn lại sau giám định 0,082gam và vỏ bao gói mẫu sau giám định. 01(một) phong bì ký hiệu "QT1", bên trong có mẫu

chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, còn lại sau giám định 0,027 gam và vỏ bao gói mẫu sau giám định. 01(một) phong bì ký hiệu "QT2", bên trong có mẫu chất cục bột màu trắng là ma túy, loại Heroine, còn lại sau giám định 0,016 gam và vỏ bao gói mẫu sau giám định. Ba phong bì "QT", "QT1", "QT2" đều được niêm phong lại bằng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trung cầu giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Y từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Tân Yên số: 3949.0.9048607 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Trả lại cho bị cáo Chu Thị Y số tiền 2.445.000 đồng (hai triệu bốn trăm bốn năm nghìn đồng) từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Tân Yên số: 3949 0 9048 607 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, có số IMEI: 353260077596941 gắn sim số: 0982723422. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn T số tiền 443.000 đồng (bốn trăm bốn ba nghìn đồng) từ tài khoản tạm gửi của Công an huyện Tân Yên số: 3949 0 9048 607 tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tại Kho bạc Nhà nước huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; 01(một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Mobell đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, có số IMEI: 810123600163753 và 8101124600163753 gắn sim số 1: 0968303492 và sim số 2: 0901563643; 01 xe máy điện màu đen đã qua sử dụng chất lượng không kiểm tra, nhãn hiệu SCORPA, biển kiểm soát 98-MĐ9-51485. Nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Các bị cáo Y, bị cáo T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân

